

Số: 41 /KL - BTTP

Hà Nội, ngày 08 tháng 01 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra đột xuất đối với
Văn phòng công chứng Trần Minh Hương, thành phố Hà Nội

Thực hiện Quyết định số 171/QĐ-BTTP ngày 03/11/2023 của Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp về việc thanh tra đột xuất việc chấp hành pháp luật về công chứng của Văn phòng công chứng Trần Minh Hương, thành phố Hà Nội, Quyết định số 191/QĐ-BTP ngày 28/11/2023 về việc gia hạn thời gian thanh tra, Đoàn Thanh tra tiến hành kiểm tra, xác minh nội dung về tổ chức và hoạt động của Văn phòng công chứng Trần Minh Hương theo quy định của pháp luật tại trụ sở Văn phòng công chứng Trần Minh Hương trong thời kỳ thanh tra từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/9/2023 (số 136 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra của Trưởng Đoàn Thanh tra, Cục trưởng Cục Bổ trợ tư pháp, Bộ Tư pháp kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG

1. Tình hình tổ chức, cơ sở vật chất

- Văn phòng công chứng Trần Minh Hương (tiền thân là Văn phòng Công chứng MHK được thành lập theo Quyết định số 908/QĐ-UBND ngày 07/02/2013 của UBND thành phố Hà Nội, đăng ký hoạt động ngày 28/02/2013. Ngày 16/01/2017, đăng ký đổi tên thành: Văn phòng công chứng Bắc Từ Liêm và ngày 09/01/2020 đổi tên thành Văn phòng công chứng Trần Minh Hương). Giấy đăng ký hoạt động số 97/TP-ĐKHĐ-CC do Sở Tư pháp thành phố Hà Nội cấp ngày 24/02/2023.

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 08 công chứng viên: (1) Nguyễn Xuân Thương (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1710/QĐ-BTP ngày 24/9/2015, Thẻ CCV số 53/CCV ngày 24/3/2020), (2) Trần Thị Minh Hương (Quyết định bổ nhiệm CCV số 1309/QĐ-BTP ngày 03/6/2014, Thẻ CCV số 213/CCV ngày 24/3/2020), (3) Phạm Thị Phương (Quyết định bổ nhiệm CCV số 3223/QĐ-BTP ngày 01/12/2014, Thẻ CCV số 557/CCV ngày 25/7/2023), (4) Chu Bích Hợp (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2273/QĐ-BTP ngày 09/11/2017, Thẻ CCV số 291/CCV ngày 21/07/2021), (5) Nguyễn Đức Ninh (Quyết định bổ nhiệm CCV số 972/QĐ-BTP ngày 08/05/2009, Thẻ CCV số 480/CCV ngày 22/6/2022), (6) Phạm Minh Đức (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2340/QĐ-BTP ngày 09/11/2016, Thẻ CCV số 176/CCV ngày 07/4/2022), (7) Nguyễn Hoài Nam (Quyết định bổ nhiệm CCV số 2028/QĐ-BTP ngày 20/07/2012, Thẻ CCV số 941/CCV ngày 28/6/2023),

(8) Đỗ Minh Phương (Quyết định bổ nhiệm CCV số 144/QĐ-BTP ngày 03/02/2017, Thẻ CCV số 517/CCV ngày 16/3/2023).

Các công chứng viên: Đỗ Minh Phương xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 28/6/2023, Nguyễn Hoài Nam xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 09/8/2023, Phạm Minh Đức xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 08/9/2023, Nguyễn Đức Ninh và Chu Bích Hợp xóa đăng ký hành nghề tại Văn phòng từ ngày 18/8/2023.

- Năm 2022, Văn phòng có 44 nhân viên hợp đồng lao động ở vị trí thư ký nghiệp vụ, kế toán, văn thư lưu trữ và bảo vệ; năm 2023, Văn phòng có 46 nhân viên hợp đồng lao động ở vị trí thư ký nghiệp vụ, kế toán, văn thư lưu trữ và bảo vệ.

- Trụ sở của Văn phòng tại địa chỉ tại tầng 1, số 136 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội với tổng diện tích sử dụng trên 278,55 m² theo hợp đồng thuê nhà ngày 31/01/2023.

Biên hiệu của Văn phòng đúng với quy định tại Mẫu TP-CC-20 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng (sau đây viết tắt *Thông tư số 01/2021/TT-BTP*).

Văn phòng đã trang bị cơ sở vật chất đảm bảo giải quyết các yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức, gồm: máy tính, máy in có kết nối internet, máy photocopy, bàn ghế tiếp người yêu cầu công chứng... Văn phòng cũng đã sử dụng cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Kết quả hoạt động

Trong thời kỳ thanh tra, kết quả hoạt động của Văn phòng như sau:

*** Từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022:**

- Tổng số công chứng hợp đồng, giao dịch: 7.600, trong đó: Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất: 959; Hợp đồng mua bán ô tô, xe máy: 1.371; Hợp đồng thế chấp: 1.309; Ủy quyền: 2.688; Di chúc, Văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản, văn bản từ chối nhận di sản: 156; Giao dịch khác: 1.117.

- Tổng số việc công chứng bản dịch: Không có.

- Tổng số việc từ chối công chứng: Không có.

*** Từ ngày 01/01/2023 đến ngày 30/9/2023:**

- Tổng số công chứng hợp đồng, giao dịch: 6.403, trong đó: Hợp đồng mua bán, chuyển nhượng đất và tài sản gắn liền với đất: 656; Hợp đồng mua bán ô tô, xe máy: 1.582; Hợp đồng thế chấp: 710; Ủy quyền: 2.272; Di chúc, Văn bản khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản, Văn bản từ chối nhận di sản: 130; Giao dịch khác: 1.054.

- Tổng số việc công chứng bản dịch: Không có.

- Tổng số việc từ chối công chứng: Không có.

*** Công chứng ngoài trụ sở:**

- Năm 2022 (từ ngày 01/02/2022 đến hết ngày 31/12/2022): 1.528.

- Năm 2023 (từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 30/09/2023): 942.

*** *Phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác:***

- Năm 2022: 6.319.484.816 đồng.

- 09 tháng đầu năm 2023: 5.042.904.000 đồng.

*** *Phí chứng thực bản sao:***

- Năm 2022: 752.536.000 đồng.

- 09 tháng đầu năm 2023: 835.210.000 đồng.

*** *Phí chứng thực chữ ký:***

- Năm 2022: 17.300.000 đồng.

- 09 tháng đầu năm 2023: 14.090.000 đồng.

*** *Nộp ngân sách nhà nước***

- Năm 2022: 632.762.704 đồng.

- 09 tháng đầu năm 2023: 452.681.125 đồng.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động

Theo Thông báo số 462/TB- STP ngày 24/02/2023 của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội về việc thay đổi nội dung Giấy ĐKHHĐ của tổ chức hành nghề công chứng thì Văn phòng thay đổi trụ sở từ địa chỉ số 188, đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, quận Bắc Từ Liêm sang địa chỉ tầng 1, số 136 đường Phạm Văn Đồng, phường Xuân Đình, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội theo Giấy đăng ký hoạt động số 97/TP-ĐKHHĐ-CC ngày 24/02/2023.

Văn phòng đã thực hiện việc đăng báo nội dung đăng ký hoạt động khi được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động trên Báo Pháp luật các ngày 05, 07, 09/3/2023, tuy nhiên, việc đăng báo còn thiếu nội dung “*Họ, tên, số quyết định bổ nhiệm của công chứng viên hành nghề tại Văn phòng công chứng*” và “*ngày bắt đầu hoạt động*” theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Công chứng.

Hành vi nêu trên của Văn phòng đã vi phạm quy định tại điểm b khoản 1 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo trợ tư pháp; hành chính tư pháp; hôn nhân và gia đình; thi hành án dân sự; phá sản doanh nghiệp, hợp tác xã (sau đây viết

tất là Nghị định số 82/2020/NĐ-CP)¹. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi này.

2. Việc chấp hành quy định của pháp luật về lao động, báo cáo, thống kê; chế độ làm việc

- Văn phòng chấp hành đúng quy định pháp luật về lao động. Văn phòng đã thực hiện ký hợp đồng lao động với các nhân viên theo quy định của pháp luật về lao động, đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế cho nhân viên.

- Văn phòng thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê Ngành Tư pháp và các yêu cầu báo cáo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc báo cáo, kiểm tra, thanh tra, cung cấp thông tin về hợp đồng, giao dịch, bản dịch đã công chứng.

- Văn phòng thực hiện tiếp người yêu cầu công chứng và giải quyết yêu cầu công chứng theo ngày, giờ làm việc của cơ quan hành chính nhà nước (từ 7 giờ 30 phút sáng đến 17 giờ 30 phút các ngày từ Thứ hai đến Thứ sáu hàng tuần và sáng Thứ bảy, trừ ngày nghỉ lễ, Tết).

3. Về niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng; danh sách cộng tác viên phiên dịch tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng

Văn phòng đã thực hiện việc niêm yết công khai tại trụ sở các thông tin về lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và chi phí khác. Nội dung niêm yết phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan, trong đó cụ thể:

- Thủ tục công chứng theo quy định tại Điều 40, Điều 41 Luật Công chứng;
- Phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc tính chi phí khác theo quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng, phí chứng thực, phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng, phí thẩm định điều kiện hoạt động Văn phòng, lệ phí cấp thẻ công chứng viên, Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành mức trần thù lao công chứng, dịch thuật tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Tuy nhiên, Văn phòng niêm yết lịch làm việc, thủ tục công chứng, nội quy tiếp người yêu cầu công chứng, phí công chứng, thù lao công chứng và nguyên tắc

¹ Đăng báo nội dung đăng ký hoạt động không đúng thời hạn hoặc không đầy đủ nội dung hoặc không đúng số lần theo quy định.

tính chi phí khác tại trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng ở vị trí rất khó để khách hàng quan sát (niêm yết ở vị trí quá cao).

- Văn phòng không nhận được yêu cầu công chứng bản dịch nên không ký hợp đồng cộng tác viên phiên dịch.

4. Việc hành nghề của công chứng viên; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng lưu trữ tại Văn phòng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/9/2023, 08 công chứng viên nêu trên có hành nghề tại Văn phòng (có chứng nhận hợp đồng, giao dịch).

- Qua kiểm tra hồ sơ công chứng cho thấy, trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2022 đến ngày 30/9/2023, Văn phòng đã mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho công chứng viên, cụ thể như sau:

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/01852478 ngày 24/4/2021: 02 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp gồm: Nguyễn Xuân Thương, Trần Thị Minh Hương thời hạn bảo hiểm từ ngày 25/4/2021 đến ngày 24/4/2022; phí bảo hiểm 11.000.000 đồng; Văn bản sửa đổi bổ sung bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/01852478/2101 ngày 21/7/2021 (bổ sung thêm công chứng viên được mua bảo hiểm là Chu Bích Hợp (ghi nhầm Trần Bích Hợp), Văn bản có hiệu lực từ ngày 21/7/2021 đến ngày 24/4/2022).

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/01852478 ngày 21/4/2022: 04 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp gồm: Nguyễn Xuân Thương, Trần Thị Minh Hương, Chu Bích Hợp, Phạm Minh Đức; thời hạn bảo hiểm từ ngày 25/4/2022 đến ngày 24/4/2023; phí bảo hiểm 14.520.000 đồng; Văn bản sửa đổi bổ sung bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/01852478/2201 ngày 28/6/2022 (bổ sung thêm công chứng viên được mua bảo hiểm là Nguyễn Đức Ninh, Văn bản có hiệu lực từ ngày 28/6/2022 đến ngày 24/4/2023).

+ Hợp đồng bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng viên số LMX/01852478 ngày 18/4/2023 và Văn bản sửa đổi bổ sung bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp công chứng số LMX/01852478/2303 ngày 01/8/2023: 07 công chứng viên được Văn phòng mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp gồm: Nguyễn Xuân Thương, Trần Thị Minh Hương, Chu Bích Hợp, Phạm Minh Đức, Đỗ Minh Phương (Giấy chứng nhận kèm theo hợp đồng ghi nhầm Đỗ Đức Phương), Nguyễn Đức Ninh, Phạm Thị Phương; thời hạn bảo hiểm từ ngày 25/4/2023 đến ngày 24/4/2024; phí bảo hiểm 20.460.000 đồng triệu.

Căn cứ thời gian đăng ký hành nghề tại Văn phòng và các Hợp đồng bảo hiểm nêu trên cho thấy: Văn phòng đã mua bảo hiểm đầy đủ cho 07 công chứng viên hành nghề tại Văn phòng trong thời kỳ thanh tra.

Riêng công chứng viên Nguyễn Hoài Nam đăng ký hành nghề từ ngày 28/6/2023 đến ngày 09/8/2023, do thời gian hành nghề tại Văn phòng chưa đủ 60 ngày (là khoảng thời gian chậm nhất Văn phòng phải mua bảo hiểm cho công chứng viên kể từ ngày đăng ký hành nghề theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP) nên Đoàn Thanh tra đã nhắc nhở, yêu cầu Văn phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm.

5. Việc tiếp nhận và quản lý người tập sự hành nghề công chứng; tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm của công chứng viên

- Trong thời kỳ thanh tra, Văn phòng có 04 người tập sự hành nghề công chứng gồm: Nguyễn Thị Phương Mỹ, Cao Thị Thoa, Trần Thị Hương Giang, Nguyễn Thuỳ Giang. Văn phòng đã thực hiện việc tiếp nhận và phân công chứng viên hướng dẫn tập sự theo quy định.

- **Năm 2022:** 06 công chứng viên đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm theo quy định.

Công chứng viên Trần Thị Minh Hương và Nguyễn Hoài Nam có tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm nhưng còn thiếu 08 giờ. Hành vi vi phạm được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP². Cục trưởng Cục Hỗ trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với 02 công chứng viên về hành vi này.

- **Năm 2023:** 07 CCV đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm 08 giờ, riêng CCV Nguyễn Hoài Nam chưa tham gia. Tuy nhiên, do năm 2023 chưa kết thúc tại thời điểm thanh tra nên Đoàn Thanh tra không lập biên bản vi phạm hành chính, đã nhắc nhở các CCV hoàn thành nghĩa vụ tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng theo đúng quy định.

6. Việc lập, quản lý, sử dụng các loại sổ sách, biểu mẫu theo quy định

Văn phòng đã lập sổ công chứng hợp đồng, giao dịch, sổ theo dõi việc sử dụng lao động theo quy định.

7. Việc lưu trữ hồ sơ công chứng

- Hồ sơ mỗi hợp đồng, giao dịch được lưu trữ trong một tập riêng, có các thông tin về loại việc, ngày công chứng, số công chứng.

- Văn phòng không có kho lưu trữ riêng. Toàn bộ hồ sơ công chứng được đặt trong 01 vỏ thùng container cũ đặt ngoài trụ sở Văn phòng. Việc lưu trữ hồ sơ công chứng ngoài trụ sở Văn phòng nêu trên không có sự đồng ý bằng văn bản của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.

Việc lưu trữ hồ sơ công chứng vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Công chứng, là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm c, khoản 3

² Tham gia không đầy đủ nghĩa vụ bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm theo quy định.

Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP³. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi này.

8. Việc thực hiện các nghĩa vụ khác của tổ chức hành nghề công chứng

8.1. Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng; chấp hành các quy định về chế độ nộp ngân sách nhà nước

Qua thanh tra cho thấy:

Việc thu phí công chứng, thù lao công chứng tại các hồ sơ số 5894 ngày 26/9/2022; 6135 ngày 20/9/2023; 6137 ngày 20/9/2023; 6142 ngày 20/9/2023; 2911 ngày 12/5/2023; 2913 ngày 15/5/2023; 2919 ngày 15/5/2023; 4832 ngày 26/7/2023; 4831 ngày 26/7/2023; 4851 ngày 26/7/2023; 2625, 2638 ngày 04/5/2023; 4325 ngày 08/7/2023; 4351, 4354, 4355, 4356, 4357 ngày 10/7/2023; 2630 ngày 04/5/2023; 2646, 2650 ngày 04/5/2023; 2649 ngày 04/5/2023; 2721 ngày 05/5/2023; 2722 ngày 06/5/2023; 3943 ngày 24/6/2023 ngày 06/5/2023; 4151 ngày 03/7/2023; 3914 ngày 23/6/2023; 4280 ngày 07/7/2023; 4333 ngày 08/7/2023 được thực hiện theo đúng quy định tại Thông tư số 257/2016/TT-BTC, Thông tư số 111/2017/TT-BTC và Quyết định số 10/2016/QĐ-UBND ngày 31/3/2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành mức trần thù lao công chứng, dịch thuật tại các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Văn phòng đã chấp hành các quy định về chế độ quản lý, sử dụng, nộp ngân sách nhà nước theo định kỳ hàng tháng; báo cáo tài chính, nộp ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

8.2. Việc sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội

Văn phòng đã kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn thành phố Hà Nội. Theo đó, trước khi thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch, công chứng viên tra cứu thông tin về bất động sản trên hệ thống nhằm đảm bảo an toàn pháp lý. Ngoài ra, sau khi hoàn thành việc công chứng hợp đồng, giao dịch, Văn phòng đã đưa đầy đủ các thông tin cần thiết về hợp đồng, giao dịch đó lên hệ thống để đưa vào cơ sở dữ liệu dùng chung, hạn chế việc một việc công chứng được thực hiện đồng thời ở nhiều tổ chức hành nghề công chứng.

8.3. Việc đăng ký mẫu chữ ký, mẫu con dấu tại Văn phòng

Văn phòng đã nhận đăng ký và lưu trữ hồ sơ kèm mẫu chữ ký của người có thẩm quyền của các tổ chức tín dụng, con dấu của tổ chức tín dụng để người có thẩm quyền của tổ chức tín dụng thực hiện việc ký, đóng dấu sẵn vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Công chứng.

³ Lưu trữ hồ sơ công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Tư pháp.

8.4. Việc tiếp nhận, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo trong hoạt động công chứng

Theo báo cáo của Văn phòng, thông qua việc kiểm tra hồ sơ lưu trữ tại Văn phòng cũng như trong thời gian Đoàn Thanh tra làm việc tại Văn phòng, Văn phòng không nhận được đơn thư khiếu nại, tố cáo nào liên quan đến việc thực hiện nghĩa vụ của Văn phòng cũng như việc hành nghề của công chứng viên.

9. Việc công chứng hợp đồng, giao dịch

Qua thanh tra ngẫu nhiên một số hồ sơ công chứng hợp đồng, giao dịch:

- *Hợp đồng chuyển nhượng, tặng cho quyền sử dụng đất (tài sản gắn liền với đất):* Hồ sơ số 6342 ngày 28/9/2023; 5543 ngày 19/8/2023; 5046 ngày 03/8/2023; 394 ngày 19/01/2023; 400 ngày 27/01/2023; 1333 ngày 09/3/2023; 6121 ngày 20/9/2023; 2913 ngày 15/5/2023; 3892 ngày 22/6/2023; 3899 ngày 22/6/2023; 4855 ngày 28/7/2023; 2397 ngày 12/5/2022; 2410 ngày 12/5/2022; 2416 ngày 12/5/2022; 5884 ngày 26/9/2022, 2630 ngày 04/5/2023.

- *Hợp đồng mua bán căn hộ/Văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán căn hộ:* Hồ sơ số 1322, 1326 ngày 09/3/2023; 1344 ngày 10/3/2023; 6125 ngày 20/9/2023; 7280 ngày 23/11/2022; 2919 ngày 15/5/2023; 6326 ngày 27/9/2023; 3376 ngày 01/6/2023; 587 ngày 08/02/2023.

- *Giấy ủy quyền/Hợp đồng ủy quyền:* Hồ sơ số 1981 ngày 04/4/2023; 5043, 5044, 5049, 5065 ngày 03/8/2023; 397 ngày 19/01/2023; 419, 420 ngày 30/01/2023; 1321, 1323, 1324, 1335 ngày 09/3/2023; 6122, 6126 ngày 20/9/2023; 3240 ngày 11/6/2022; 7261 ngày 22/11/2022; 7289 ngày 23/11/2022; 8100 ngày 29/12/2022; 2912, 2914 ngày 15/5/2023; 2926, 2928 ngày 16/5/2023; 2005 ngày 05/5/2023; 2001, 2006 ngày 05/4/2023; 3871, 3872 ngày 21/6/2023; 4835 ngày 26/7/2023; 591 ngày 08/02/2023; 588 ngày 08/02/2023; 2649 ngày 04/5/2023.

- *Hợp đồng thế chấp tài sản/Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp:* Hồ sơ số 5066 ngày 03/8/2023; 406, 407 ngày 28/01/2023; 408 ngày 30/01/2023; 6149 ngày 20/9/2023; 3231 ngày 10/6/2022; 91 ngày 06/01/2022; 3523 ngày 06/06/2023; 3878 ngày 27/6/2023; 3898 ngày 21/6/2023; 4832 ngày 26/7/2023; 4837 ngày 26/7/2023; 4851 ngày 27/7/2023; 585 ngày 08/02/2023; 597 ngày 09/02/2023.

- *Hợp đồng mua bán xe:* Hồ sơ số 3362 ngày 16/06/2022; 5045, 5052, 5057 ngày 03/8/2023; 407, 408 ngày 28/01/2023; 6150 ngày 21/9/2023; 3238 ngày 11/6/2022; 3248 ngày 13/6/2022; 7263 ngày 22/11/2022; 8088, 8089 ngày 29/12/2022; 2924, 2925 ngày 16/5/2023; 3847 ngày 22/6/2023; 3885 ngày 22/6/2023; 4842, 4845 ngày 27/7/2023; 4857 ngày 28/7/2023; 2395 ngày 12/5/2022; 2405 ngày 12/5/2022; 5889 ngày 26/9/2022; 5894 ngày 26/9/2022; 257 ngày 08/02/2023; 2625, 2638 ngày 04/5/2023; 4325 ngày 08/7/2023; 4351, 4354, 4355, 4356, 4357 ngày 10/7/2023.

- *Hợp đồng tặng cho:* Hồ sơ số 5639 ngày 24/8/2023; 2729 ngày 06/5/2023; 4151 ngày 03/7/2023.

- *Hợp đồng thuê nhà/mượn nhà/ở nhờ*: Hồ sơ số 0586 ngày 08/02/2023; 2722 ngày 06/5/2023; 3943 ngày 24/6/2023.

- *Văn bản thỏa thuận hủy bỏ/chấm dứt/thanh lý hợp đồng*: Hồ sơ số 1331 ngày 09/3/2023; 6141 ngày 20/9/2023; 7262 ngày 22/11/2022; 3461 ngày 5/6/2023; 2646, 2650 ngày 04/5/2023.

- *Văn bản thỏa thuận tài sản vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân*: Hồ sơ số 6123 ngày 20/9/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản*: Hồ sơ số 5042 ngày 03/8/2023; 7287 ngày 23/11/2022; 1986 ngày 04/04/2023; 3882 ngày 22/6/2023; 4831 ngày 27/7/2023, 4333 ngày 08/7/2023.

- *Di chúc/văn bản hủy bỏ di chúc*: Hồ sơ số 7290 ngày 23/11/2022; 2932 ngày 16/5/2023.

- *Văn bản từ chối nhận di sản*: Hồ sơ số 5041 ngày 03/8/2023; 393 ngày 19/01/2023; 2721 ngày 05/5/2023.

- *Văn bản cam kết*: Hồ sơ số 3477 ngày 06/06/2023.

- *Hợp đồng đặt cọc*: Hồ sơ số 3914 ngày 23/6/2023.

- *Văn bản thỏa thuận phân chia tài sản trong thời kỳ hôn nhân*: Số 4280 ngày 07/7/2023.

Đoàn thanh tra nhận thấy:

Về cơ bản, công chứng viên của Văn phòng đã thực hiện đúng quy định về trình tự, thủ tục công chứng hợp đồng, giao dịch được quy định tại Chương V Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Công chứng (*sau đây viết tắt là Nghị định số 29/2015/NĐ-CP*), Thông tư số 01/2021/TT-BTP và quy định của pháp luật nội dung có liên quan.

Tuy nhiên, việc công chứng hợp đồng, giao dịch còn có một số tồn tại, hạn chế sau đây:

- *Phiếu yêu cầu công chứng*:

+ *Phiếu yêu cầu công chứng văn bản khai nhận di sản* ghi ngày 03/8/2023 trong khi Văn phòng phát hành “Thông báo niêm yết về việc khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” từ ngày 26/6/2023 (Hồ sơ số 5042 ngày 03/8/2023); tương tự, *Phiếu yêu cầu công chứng Văn bản thỏa thuận phân chia di sản* ghi ngày 04/04/2023, trong khi Văn phòng phát hành Thông báo niêm yết việc khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế” từ ngày 17/01/2023 (Hồ sơ số 1986 ngày 04/04/2023). Như vậy, việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng là không đúng với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

Đoàn Thanh tra đã yêu cầu Văn phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm.

- Các công chứng viên (05 người) có tên sau đây công chứng ngoài trụ sở Văn phòng nhưng trong lời chứng của công chứng viên không có nội dung thời gian người yêu cầu công chứng ký vào hợp đồng theo quy định tại Mẫu TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP, là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm e, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁴. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các công chứng viên về hành vi này: (1) Trần Thị Minh Hương (Hồ sơ số 7280 ngày 23/11/2022); (2) Phạm Thị Phương (Hồ sơ số 5639 ngày 24/8/2023); (3) Nguyễn Đức Ninh (Hồ sơ số 5066, 5067 ngày 03/8/2023); (4) Nguyễn Xuân Thương (Hồ sơ số 406 ngày 28/01/2023; 6121, 6149 ngày 20/9/2023 587 ngày 08/02/2023); (5) Chu Bích Hợp (Hồ sơ số 597 ngày 09/02/2023, 4851 ngày 27/7/2023).

Ngoài ra, Lời chứng của công chứng viên Nguyễn Xuân Thương thiếu nội dung họ, tên, thời gian từng người ký GUQ đối với hồ sơ ký ngoài trụ sở (Hồ sơ số 588 ngày 08/02/2023). Đây là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm e khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁵. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên về hành vi này.

- Công chứng viên Trần Thị Minh Hương công chứng Hợp đồng ủy quyền số 1981 ngày 04/4/2023 với nội dung ủy quyền liên quan đến việc quản lý, sử dụng và định đoạt chiếc xe ô tô BKS 30F-261.31, tuy nhiên, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân của người ủy quyền do UBND phường Âu Cơ, thị xã Phú Thọ, tỉnh Phú Thọ ghi ngày 05/4/2023. Do vậy, tại thời điểm công chứng hợp đồng ủy quyền nêu trên, người ủy quyền không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu riêng của mình đối với chiếc xe ô tô nêu trên. Việc công chứng này là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm q, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁶. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên về hành vi này.

- Công chứng viên Trần Thị Minh Hương công chứng Hợp đồng ủy quyền (ủy quyền lại) số 5065 ngày 03/8/2023 với nội dung vượt quá phạm vi ủy quyền tại Hợp đồng ủy quyền số 4986 ngày 01/8/2023, cụ thể các nội dung ủy quyền lại không có trong nội dung ủy quyền: *bảo trì, sửa chữa (nếu có), đăng ký kiểm định xe ô tô; tặng cho, góp vốn toàn bộ chiếc xe ô tô*. Việc công chứng hợp đồng ủy quyền lại này vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 564 Bộ luật dân sự 2015; là hành vi vi phạm hành chính quy định tại điểm m, khoản 3 Điều 15 Nghị định số

⁴ Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

⁵ Ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

⁶ Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp không có căn cứ xác định quyền sử dụng riêng, quyền sở hữu riêng đối với tài sản khi tham gia hợp đồng, giao dịch.

82/2020/NĐ-CP⁷. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên về hành vi này.

- Công chứng viên Phạm Minh Đức công chứng Văn bản thỏa thuận hủy hợp đồng mua bán xe ô tô số 1331 ngày 09/3/2023 thiếu chữ ký của người yêu cầu công chứng tại trang 1 của văn bản, là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 15 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁸.

Công chứng viên Phạm Minh Đức có giải trình: “*Hồ sơ này khách hàng đã mua bán sau đó xảy ra tranh chấp và yêu cầu hủy bỏ hợp đồng, sau đó tôi đã báo lại cho cho văn thư rằng chưa đóng dấu vào hợp đồng vội. Nhưng sau này không hiểu lý do tại sao các bạn văn thư đóng dấu vào hồ sơ lưu. Vì vậy, đề nghị Đoàn Thanh tra cần làm rõ trước khi kết luận việc nêu trên*”. Tuy nhiên, việc giải trình nêu trên của công chứng Phạm Minh Đức là không có cơ sở, Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên về hành vi này.

- Bản niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản thiếu nội dung “*bỏ sót người thừa kế*” theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP (Hồ sơ số 5042 ngày 03/8/2023, 7287 ngày 23/11/2022, 1986 ngày 04/04/2023) là hành vi vi phạm được quy định tại điểm h khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP⁹. Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi này.

- Niêm yết không đủ 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP, là hành vi vi phạm hành chính được quy định tại h, khoản 2 Điều 16 Nghị định số 82/2020/NĐ-CP¹⁰ (Hồ sơ số 7287 ngày 23/11/2022, 4831 ngày 27/7/2023). Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi này.

- Văn phòng công chứng thực hiện việc niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản khai nhận di sản với tiêu đề “*Thông báo niêm yết về việc khai nhận/thỏa thuận phân chia di sản thừa kế*” là không đúng với quy định tại Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP là Niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản khai nhận di sản; thừa cụm từ “*thừa kế*” trong tiêu đề của Văn bản khai nhận di sản (Hồ sơ số 5042 ngày 03/8/2023, số 7287 ngày 23/11/2022).

⁷ Công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp người ký kết hợp đồng, giao dịch không có hoặc vượt quá thẩm quyền đại diện.

⁸ Công chứng khi thiếu chữ ký của công chứng viên; chữ ký hoặc dấu điểm chỉ của người yêu cầu công chứng vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.

⁹ Niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản không đúng thời hạn hoặc địa điểm hoặc nội dung theo quy định.

¹⁰ Niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản không đúng thời hạn hoặc địa điểm hoặc nội dung theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm

- Văn phòng được tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật công chứng; hoạt động đúng tại địa chỉ đã được đăng ký; có đội ngũ nhân sự gồm các công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ và các bộ phận khác có liên quan đảm bảo cho hoạt động của Văn phòng; có trụ sở riêng với diện tích rộng, được trang bị đầy đủ cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu công chứng của cá nhân, tổ chức; có kết nối và sử dụng phần mềm cơ sở dữ liệu công chứng dùng chung trên địa bàn thành phố.
- Chấp hành quy định của pháp luật về lao động đối với người lao động như ký hợp đồng lao động, thực hiện đầy đủ chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp đầy đủ cho công chứng viên theo quy định.
- Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật về công chứng và Thông tư số 03/2019/TT-BTP; niêm yết tại trụ sở đầy đủ các thành phần với nội dung đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan.
- Thu phí công chứng đúng với quy định của Thông tư số 257/2016/TT-BTC và Thông tư số 111/2017/TT-BTC; thu thù lao công chứng đảm bảo đúng niêm yết và phù hợp với mức trần thù lao công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội theo quy định.
- Thực hiện việc việc đăng ký mẫu chữ ký của người có thẩm quyền, mẫu con dấu của tổ chức tín dụng để thực hiện việc công chứng hợp đồng, giao dịch.
- Việc công chứng hợp đồng, giao dịch của công chứng viên về cơ bản đã thực hiện đúng quy định của pháp luật như: (i) hồ sơ công chứng có phiếu yêu cầu công chứng, trong đó có thông tin về họ tên, địa chỉ người yêu cầu công chứng, nội dung cần công chứng, danh mục giấy tờ gửi kèm theo, tên tổ chức hành nghề công chứng, họ tên người tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công chứng, thời điểm tiếp nhận hồ sơ; (ii) hồ sơ công chứng có đầy đủ bản sao giấy tờ tùy thân, liên quan đến nhân thân của người tham gia giao dịch; giấy chứng nhận quyền sở hữu, quyền sử dụng hoặc bản sao giấy tờ thay thế được pháp luật quy định đối với tài sản mà pháp luật quy định phải đăng ký quyền sở hữu, quyền sử dụng trong trường hợp hợp đồng, giao dịch liên quan đến tài sản; (iii) những người tham gia giao dịch, người làm chứng và công chứng viên cũng đã ký vào hợp đồng, giao dịch.

2. Tồn tại, hạn chế

2.1. Đối với Văn phòng

- Văn phòng thực hiện đăng báo nội dung đăng ký hoạt động khi được cấp lại Giấy đăng ký hoạt động thiếu nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Luật Công chứng.

- Việc lưu trữ hồ sơ công chứng không đúng quy định tại khoản 2 Điều 64 Luật Công chứng.

- Bản niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản/Văn bản khai nhận di sản tại 03 hồ sơ thiếu nội dung “*bỏ sót người thừa kế*” theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP.

- Niêm yết không đủ 15 ngày theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 29/2015/NĐ-CP tại 02 hồ sơ.

- Việc ghi ngày trong Phiếu yêu cầu công chứng không đúng với ngày nộp hồ sơ yêu cầu công chứng.

2.2. Đối với công chứng viên

- Một số công chứng viên của Văn phòng có tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hằng năm nhưng còn thiếu số giờ theo quy định tại Điều 14 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.

- Nhiều công chứng viên của Văn phòng công chứng ngoài trụ sở nhưng trong lời chứng của công chứng viên không có nội dung thời gian người yêu cầu công chứng ký vào hợp đồng, giao dịch theo quy định tại Mẫu TP-CC-21 ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BTP; lời chứng của công chứng viên thiếu nội dung họ, tên từng người yêu cầu công chứng ký đối với 01 hồ sơ ký ngoài trụ sở.

- Tại thời điểm công chứng hợp đồng ủy quyền, người ủy quyền không có giấy tờ chứng minh quyền sở hữu riêng của mình đối với tài sản tại 01 hồ sơ.

- Công chứng hợp đồng ủy quyền (ủy quyền lại) có nội dung vượt quá phạm vi ủy quyền tại 01 hồ sơ.

- Công chứng văn bản thỏa thuận hủy hợp đồng thiếu chữ ký của người yêu cầu công chứng tại 01 hồ sơ.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG

Trên cơ sở kết quả thanh tra, Biên bản vi phạm hành chính đã được Đoàn Thanh tra lập và giải trình của công chứng viên, Cục trưởng Cục Bảo trợ tư pháp đã ban hành các Quyết định xử phạt vi phạm hành chính:

1. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Văn phòng về hành vi: (i) Đăng báo không đầy đủ nội dung đăng ký hoạt động; (ii) lưu trữ hồ sơ công chứng ngoài trụ sở của tổ chức hành nghề công chứng khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của Sở Tư pháp; (iii) niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản không đúng nội dung theo quy định; (iv) niêm yết việc thụ lý công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản, văn bản khai nhận di sản không đúng thời hạn.

2. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Chu Bích Hợp về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

3. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Nguyễn Đức Ninh về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

4. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Trần Thị Minh Hương về hành vi: (i) tham gia không đầy đủ nghĩa vụ bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng; (ii) ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định; (iii) công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp không có căn cứ xác định quyền sử dụng riêng, quyền sở hữu riêng đối với tài sản khi tham gia hợp đồng, giao dịch; (iv) công chứng hợp đồng, giao dịch trong trường hợp người ký kết hợp đồng, giao dịch không có hoặc vượt quá thẩm quyền đại diện.

5. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Phạm Thị Phương về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

6. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Nguyễn Xuân Thương về hành vi ghi lời chứng trong văn bản công chứng không đầy đủ nội dung theo quy định.

7. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Phạm Minh Đức về hành vi công chứng khi thiếu chữ ký của người yêu cầu công chứng vào từng trang của hợp đồng, giao dịch.

8. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với công chứng viên Nguyễn Hoài Nam về hành vi tham gia không đầy đủ nghĩa vụ bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng.

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Văn phòng công chứng Trần Minh Hương

- Yêu cầu Văn phòng, các công chứng viên nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Cục trưởng Cục Bỏ trợ tư pháp; Văn phòng nghiêm túc rút kinh nghiệm và khắc phục kịp thời những tồn tại, hạn chế mà Kết luận thanh tra đã nêu ra, đồng thời có báo cáo kết quả thực hiện Kết luận thanh tra gửi về Cục Bỏ trợ tư pháp **trong thời hạn 01 tháng**, kể từ ngày nhận được Kết luận thanh tra.

- Yêu cầu Văn phòng tăng cường bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ giúp việc công chứng viên.

3. Đối với Hội công chứng viên thành phố Hà Nội

- Tăng cường tổ chức các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ cho công chứng viên, nhân viên nghiệp vụ giúp việc công chứng viên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Cấp giấy chứng nhận cho các công chứng viên đã tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm do Hội công chứng viên thành phố Hà Nội tổ chức.

- Tiếp tục phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội để phát huy vai trò tự quản trong hoạt động hành nghề công chứng trên địa bàn; hỗ trợ công chứng viên giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hành nghề.

4. Đối với Hiệp hội công chứng viên Việt Nam

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hội viên trong việc tuân thủ Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và quy định của pháp luật về công chứng; có biện pháp chấn chỉnh, xử lý kịp thời theo Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, Điều lệ Hiệp hội công chứng viên Việt Nam... hoặc báo cáo cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý theo quy định các hành vi vi phạm trong hoạt động công chứng.

5. Đối với Sở Tư pháp thành phố Hà Nội

- Chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, hạn chế của Văn phòng mà Kết luận thanh tra đã nêu ra; đồng thời tổ chức rút kinh nghiệm chung cho các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn thành phố Hà Nội để thực hiện đúng quy định của pháp luật công chứng và pháp luật có liên quan.

- Thường xuyên thanh tra, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm (nếu có). *lu*

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Mai Lương Khôi (để b/c);
- Thanh tra Bộ Tư pháp;
- Sở Tư pháp Hà Nội (để t/h);
- Hiệp hội công chứng viên Việt Nam (để t/h);
- Hội công chứng viên thành phố Hà Nội (để t/h);
- VPCC Trần Minh Hương (để t/h);
- Trang Thông tin điện tử Cục BTTP;
- Lưu: VT, HSTTr, TTrBTTP&QLGDTP.

CỤC TRƯỞNG



Lê Xuân Hồng